

PHIẾU THEO DÕI CÔNG ĐOẠN RỬA / WASHING STAGE CHECK SHEET

Phiếu số / No.: 1

Ngày / Date:/...../20.....

Lô / Batch:

Giống / Variety:

Người thực hiện / Operator:

TT No.	CÁC CHỈ SỐ Indicators	TIÊU CHUẨN Standard	KẾT QUẢ ĐO Measured result	ĐÁNH GIÁ Evaluation
1	Tính đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý) <i>Uniformity (colour, physical characteristics)</i>	≈ 95 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
2	% Hư hại nghiêm trọng về cấu tạo (cắt, vỡ, dập) <i>% Severe structural damage (cut, broken, crushed)</i>	≤ 1,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
3	% Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt vuông góc vỏ thóc) <i>% Slight damage (split, separated, squarely cut parchment)</i>	≤ 2,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
4	% Chất nhầy được loại bỏ <i>% Mucilage removed</i>	95 - 99 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
5	Thời gian tiếp xúc với nước <i>Water contact time</i>	≤ 2 h		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail

Ghi chú / Hành động khắc phục — Notes / Corrective action:

Biên soạn / Prepared by: Nguyễn Văn Hòa – Q Instructor | Stone Village Lab

Ký xác nhận / Signature:

PHIẾU THEO DÕI CÔNG ĐOẠN RỬA / WASHING STAGE CHECK SHEET

Phiếu số / No.: 2

Ngày / Date:/...../20.....

Lô / Batch:

Giống / Variety:

Người thực hiện / Operator:

TT No.	CÁC CHỈ SỐ Indicators	TIÊU CHUẨN Standard	KẾT QUẢ ĐO Measured result	ĐÁNH GIÁ Evaluation
1	Tính đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý) <i>Uniformity (colour, physical characteristics)</i>	≈ 95 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
2	% Hư hại nghiêm trọng về cấu tạo (cắt, vỡ, dập) <i>% Severe structural damage (cut, broken, crushed)</i>	≤ 1,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
3	% Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt vuông góc vỏ thóc) <i>% Slight damage (split, separated, squarely cut parchment)</i>	≤ 2,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
4	% Chất nhầy được loại bỏ <i>% Mucilage removed</i>	95 - 99 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
5	Thời gian tiếp xúc với nước <i>Water contact time</i>	≤ 2 h		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail

Ghi chú / Hành động khắc phục — Notes / Corrective action:

Biên soạn / Prepared by: Nguyễn Văn Hòa – Q Instructor | Stone Village Lab

Ký xác nhận / Signature:

PHIẾU THEO DÕI CÔNG ĐOẠN RỬA / WASHING STAGE CHECK SHEET

Phiếu số / No.: 3

Ngày / Date:/...../20.....

Lô / Batch:

Giống / Variety:

Người thực hiện / Operator:

TT No.	CÁC CHỈ SỐ Indicators	TIÊU CHUẨN Standard	KẾT QUẢ ĐO Measured result	ĐÁNH GIÁ Evaluation
1	Tính đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý) <i>Uniformity (colour, physical characteristics)</i>	≈ 95 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
2	% Hư hại nghiêm trọng về cấu tạo (cắt, vỡ, dập) <i>% Severe structural damage (cut, broken, crushed)</i>	≤ 1,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
3	% Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt vuông góc vỏ thóc) <i>% Slight damage (split, separated, squarely cut parchment)</i>	≤ 2,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
4	% Chất nhầy được loại bỏ <i>% Mucilage removed</i>	95 - 99 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
5	Thời gian tiếp xúc với nước <i>Water contact time</i>	≤ 2 h		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail

Ghi chú / Hành động khắc phục — Notes / Corrective action:

Biên soạn / Prepared by: Nguyễn Văn Hòa – Q Instructor | Stone Village Lab

Ký xác nhận / Signature:

PHIẾU THEO DÕI CÔNG ĐOẠN RỬA / WASHING STAGE CHECK SHEET

Phiếu số / No.: 4

Ngày / Date:/...../20.....

Lô / Batch:

Giống / Variety:

Người thực hiện / Operator:

TT No.	CÁC CHỈ SỐ Indicators	TIÊU CHUẨN Standard	KẾT QUẢ ĐO Measured result	ĐÁNH GIÁ Evaluation
1	Tính đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý) <i>Uniformity (colour, physical characteristics)</i>	≈ 95 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
2	% Hư hại nghiêm trọng về cấu tạo (cắt, vỡ, dập) <i>% Severe structural damage (cut, broken, crushed)</i>	≤ 1,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
3	% Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt vuông góc vỏ thóc) <i>% Slight damage (split, separated, squarely cut parchment)</i>	≤ 2,0 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
4	% Chất nhầy được loại bỏ <i>% Mucilage removed</i>	95 - 99 %		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail
5	Thời gian tiếp xúc với nước <i>Water contact time</i>	≤ 2 h		☐ Đạt / Pass ☐ Chưa / Fail

Ghi chú / Hành động khắc phục — Notes / Corrective action:

Biên soạn / Prepared by: Nguyễn Văn Hòa – Q Instructor | Stone Village Lab

Ký xác nhận / Signature: